

Bản án số: 380/2023/DS-PT

Ngày: 29-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số B, đường N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Chị Dương Tiểu N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

2. Anh Trương Kha L, sinh năm 1994 (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị N1, sinh năm 1959 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Khóm C, phường T, thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày 06/3/2023; có mặt).

Người kháng cáo: Bà Trần Thị N1 (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2022, chị Lê Nguyễn Thanh T có cho vợ chồng chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L vay số tiền 315.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 1%/tháng; thời hạn vay từ ngày 01/6/2022 đến ngày 30/8/2022. Việc vay tiền được lập thành văn bản và được bà Trần Thị N1 (là mẹ ruột của chị Dương Tiểu N) bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Sau khi vay, chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi suất và vốn vay theo thỏa thuận. Nên chị Lê Nguyễn Thanh T khởi kiện, yêu cầu chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L và bà Trần Thị N1 liên đới hoàn trả số tiền vốn vay là 315.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng theo thỏa thuận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Thanh T đối với chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L và bà Trần Thị N1 về yêu cầu thanh toán tiền vay.

Buộc chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L và bà Trần Thị N1 liên đới thanh toán cho chị Lê Nguyễn Thanh T tổng số tiền là 347.900.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/7/2023 bà Trần Thị N1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì bà chỉ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chứ không phải bị đơn, bà chỉ bảo lãnh việc vay nợ chứ không phải là người vay nợ, bà không được giải thích quyền tự khai báo và bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Trần Thị N1 được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung tranh chấp thì việc chị Lê Nguyễn Thanh T cho anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N vay số tiền 315.000.000 đồng được thể hiện tại “Giấy vay tiền” lập ngày 01/6/2022 và chứng cứ này anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N không có ý kiến phản đối. Tuy nhiên, việc vay nợ giữa các bên không thể hiện mức lãi suất vay. Chính từ lẽ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số nợ mà anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N nợ chị Lê Nguyễn Thanh T tiền vốn vay 315.000.000 đồng, lãi suất tính bằng 10%/năm là có căn cứ và các đương sự không kháng cáo về khoản nợ phải trả.

Riêng đối với bà Trần Thị N1 chỉ là người bảo lãnh cho anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N trong việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N mất khả năng thanh toán. Nội dung bảo lãnh này cũng được bà Trần Thị N1 thừa nhận. Tuy nhiên, theo quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật dân sự và phạm vi bảo lãnh nợ của bà Trần Thị N1 thì khi anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Trần Thị N1 cũng phải chịu trách nhiệm thanh toán nợ mà anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N đã vay của chị Lê Nguyễn Thanh T, kể cả phần án phí mà anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N phải chịu. Cho nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Trần Thị N1 cùng chịu trách nhiệm liên đới với anh Trương Kha L, chị Dương Tiểu N trả toàn bộ nợ cho chị Lê Nguyễn Thanh T là phù hợp.

[3] Từ nhận định trên, xét kháng cáo của bà Trần Thị N1 về việc hủy Bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận. Việc bà Trần Thị N1 không khai báo, không có đơn yêu cầu miễn án phí là thuộc nghĩa vụ của đương sự. Thông qua các văn bản tố tụng mà Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt cho đương sự đều được thể hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị N1 tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là theo nội dung khởi kiện của chị Lê Nguyễn Thanh T và cũng phù hợp theo quy định chung. Ngoài ra, qua các giai đoạn giải quyết vụ án, bà Trần Thị N1 đều vắng mặt, bà Trần Thị N1 không thực hiện các thủ tục yêu cầu miễn án phí theo quy định chung nên cấp sơ thẩm buộc bà Trần Thị N1 cùng chịu trách nhiệm nộp án phí sơ thẩm theo nghĩa vụ của người phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Đồng thời, nghĩa vụ thanh toán nợ vay khi người vay nợ không thực hiện như đã nhận định trên thì bà Trần Thị N1 cũng phải cùng chịu trách nhiệm với anh Trương Kha L và chị Dương Tiểu N trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[4] Từ các nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Bà Trần Thị N1 là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định chung.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ vào Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 335, 336,

339, 342, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Thanh T. Buộc chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L và bà Trần Thị N1 cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Nguyễn Thanh T tổng số tiền vốn vay và lãi suất bằng 347.900.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Dương Tiểu N, anh Trương Kha L và bà Trần Thị N1 cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 17.395.000 đồng. Chị Lê Nguyễn Thanh T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 8.348.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015896 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Bà Trần Thị N1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

